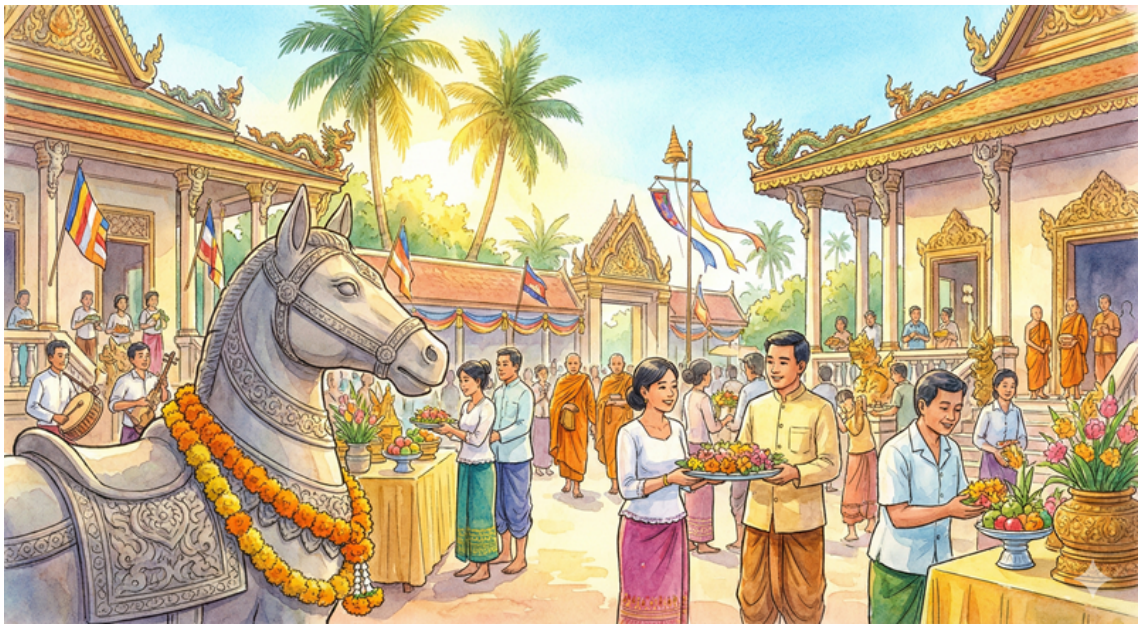
Huyền thoại ngựa Kiền Trắc - biểu tượng của lòng trung kiên và sự tỉnh thức trong văn hóa Khmer

ISSN: 2734-9195 10:05 10/02/2026

Cầu mong trong năm mới Chnăm Momi, mỗi người chúng ta đều nuôi dưỡng được trong mình một "chất Kiền Trắc": Có sức khỏe dẻo dai để lao động, có trái tim trung hậu để đối đãi với người đời và có một tâm hồn hướng thiện, biết buông bỏ những ưu phiền để tìm về sự an lạc đích thực.

Dẫn nhập: Tiếng hí vọng về từ ngàn xưa

Khi những cơn gió chướng bắt đầu thổi mạnh trên những cánh đồng sau mùa gặt, khi tiếng nhạc Ngũ âm (Pinpeat) rộn ràng vang lên từ các phum sóc báo hiệu một mùa **Chôl Chnăm Thmây** đang về, cũng là lúc đồng bào Khmer Nam Bộ hân hoan đón chào năm mới: Chnăm Momi - Năm Ngựa.



Cảnh chùa Khmer ngày Tết, mọi người dâng hoa, tiền cảnh là tượng ngựa đá được trang trí bằng vòng hoa vạn thọ.

Trong vòng luân hồi của 12 con giáp theo quan niệm người Khmer, con Ngựa (Ses) không chỉ đơn thuần là một dấu mốc thời gian hay biểu tượng của sức

mạnh cơ bắp. Vượt lên trên những quan niệm thế tục thường thấy về sự "thành công", "tấn tới", hình tượng con Ngựa trong tâm thức văn hóa Khmer vốn chịu ảnh hưởng sâu đậm của Phật giáo Nam tông (Theravada), mang một vẻ đẹp trầm mặc, thiêng liêng và đầy trắc ẩn. Đó là vẻ đẹp được kết tinh từ huyền thoại về ngựa Kiền Trắc (Kanthaka), con linh mã đã chở Đạo vào đời, chở một vị Thái tử đi tìm ánh sáng giác ngộ.

Nhân dịp xuân Bính Ngọ, lật lại những trang kinh điển và nhìn ngắm những bức phù điêu trong các ngôi chùa Khmer, ta cùng suy ngẫm về hình tượng này để thấy được chiều sâu triết lý nhân sinh của một dân tộc luôn lấy từ bi làm gốc rễ.

Chnăm Momi và vị thế của loài Ngựa trong đời sống Khmer

Khác với văn hóa Việt, nơi con ngựa là "Mã đáo thành công", trong văn hóa Khmer, con ngựa (Ses) tuy không phổ biến trong canh tác nông nghiệp lúa nước nhưng lại giữ vị trí trang trọng trong các nghi lễ và thần thoại.

Người Khmer quan niệm người sinh năm Momi thường có tính cách phóng khoáng, yêu tự do, nhưng ẩn sâu bên trong là một sức chịu đựng bền bỉ và lòng trung thành hiếm có. Nếu như trong các lễ hội Neak Ta (Ông Tà), con ngựa là phương tiện để thần linh đi tuần du, bảo vệ xóm làng, thì trong Phật giáo, con ngựa là biểu trưng cho sự "tinh tấn" (Viriya), một trong những phẩm hạnh cần thiết của người tu hành. Nó đại diện cho năng lượng không mệt mỏi trên con đường hướng thiện.

Tuy nhiên, đỉnh cao của hình tượng ngựa trong văn hóa Khmer chính là sự hiện diện của ngựa Kiền Trắc (Kanthaka). Hầu hết các ngôi chánh điện của chùa Khmer Nam Bộ, từ Trà Vinh, Sóc Trăng đến Bạc Liêu, Cà Mau, trên các bức bích họa vẽ sự tích Đức Phật, hình ảnh ngựa Kiền Trắc luôn xuất hiện ở những vị trí trang trọng nhất, gợi lên niềm xúc động mạnh mẽ cho phật tử mỗi khi chiêm bái.

Đêm vượt dòng Anoma: Kiền Trắc và sứ mệnh lịch sử

Câu chuyện về Kiền Trắc gắn liền với sự kiện trọng đại nhất trong lịch sử Phật giáo: Cuộc "Đại sự xuất gia" của Thái tử Tất Đạt Đa.



Cảnh Thái tử cưỡi Kiền Trắc vượt sông Anoma đêm trăng rằm, 4 vị chư thiên nâng vó ngựa.

Theo kinh điển Pāli và các tích truyện Phật giáo Nam tông, đó là đêm rằm tháng Asath (tháng 6 âm lịch, thường rơi vào tháng 7 dương lịch). Khi cả kinh thành Ca Tỳ La Vệ chìm trong giấc ngủ, Thái tử Tất Đạt Đa với quyết tâm tìm đường giải thoát chúng sinh khỏi quy luật Sinh - Lão - Bệnh - Tử, đã quyết định từ bỏ ngai vàng. Người bạn đồng hành trong chuyến đi lịch sử ấy không ai khác chính là con ngựa Kiền Trắc và người nô bộc trung thành Xa Nặc (Channa).

Các nghệ nhân Khmer khi tạc tượng hay vẽ tranh về cảnh này thường mô tả ngựa Kiền Trắc với bốn vó được chư thiên nâng đỡ. Chi tiết này không chỉ là yếu tố thần thoại nhằm mô tả việc giữ yên lặng để không đánh thức lính canh, mà còn là một ẩn dụ sâu sắc: Bước chân của Kiền Trắc lúc này không còn là bước chân của một con thú đi trên mặt đất trần tục, mà là những bước đi được nâng đỡ bởi thiện căn, bởi phước báu, đưa người cưỡi nó vượt thoát khỏi ràng buộc của thế gian.

Khi đến dòng sông Anoma, ranh giới giữa đời sống vương giả và con đường tu khổ hạnh, Thái tử đã xuống ngựa, cắt tóc, trao y phục và trang sức lại cho Xa Nặc, rồi ra lệnh cho Kiền Trắc quay về. Đây là khoảnh khắc bi tráng nhất trong mối quan hệ giữa Người và Vật.



Cận cảnh ngựa Kiền Trắc quỳ gối, rơi lệ.

Kiền Trắc, với linh tính của một con tuấn mã thượng hạng, đã hiểu rằng đây là cuộc chia ly vĩnh viễn. Nó không hí vang trời, không lồng lộn, mà quỳ gối, cúi đầu lạy chủ, đôi mắt đẫm lệ. Hình ảnh này đã trở thành một biểu tượng kinh điển trong nghệ thuật Phật giáo Khmer: Con vật nhưng mang trái tim của một bậc trượng phu, biết cảm nhận nỗi đau của sự chia lìa nhưng cũng cảm nhận được sự vĩ đại của người mà nó phục vụ.

Tương truyền, sau khi Thái tử khuất bóng vào rừng già, Kiền Trắc vì quá đau buồn, trái tim tan nát mà qua đời ngay bên bờ sông Anoma. Nhờ công đức đưa Bồ Tát đi xuất gia và lòng thương kính chủ tột độ, thần thức của Kiền Trắc đã tái sinh lên cõi trời Đao Lợi (Tavatimsa), trở thành một vị thiên tử.

Từ "Mã đáo thành công" đến "Xả phú cầu bần": Sự đối sánh văn hóa

Đặt hình tượng Kiền Trắc của văn hóa Khmer bên cạnh quan niệm về ngựa của các nền văn hóa khác, ta thấy một sự tương phản thú vị, làm nổi bật lên bản sắc riêng biệt của Phật giáo Nam tông.

Trong văn hóa phương Bắc (Trung Hoa và ảnh hưởng đến người Kinh), năm Ngọ thường đi kèm với câu chúc "Mã đáo thành công". Hình ảnh 8 con ngựa (Bát mã) phi nước đại trở về báo tin thắng trận, mang theo vàng bạc, châu báu là ước vọng về sự chinh phục, chiếm hữu và vinh quang vật chất. Con ngựa ở đây là công cụ của chiến tranh và thương mại.

Ngược lại, con ngựa Kiền Trắc trong văn hóa Khmer là con ngựa của sự **từ bỏ**. Nó không mang châu báu về nhà, mà nó đưa người chủ vĩ đại nhất của nó **rời bỏ** châu báu. Nó không phi về đích đến của danh vọng, mà nó phi về phía rừng thẳm của sự tu tập. Giá trị của Kiền Trắc không nằm ở việc "đạt được" (thành công), mà nằm ở việc giúp chủ nhân "buông bỏ" (xả phú).

Chính vì thế, người Khmer tôn vinh Kiền Trắc không phải để cầu tài lộc, mà để nhắc nhở nhau về **Lòng Trung Kiên** và **Sự Hy Sinh**. Trong bối cảnh xã hội hiện đại đầy biến động, khi những giá trị đạo đức đôi khi bị lấn át bởi lợi ích vật chất, hình ảnh con ngựa Kiền Trắc quỳ gối bên dòng Anoma là một hồi chuông cảnh tỉnh. Nó dạy con người rằng: Lòng trung thành không chỉ dành cho kẻ ban phát quyền lợi cho mình, mà phải dành cho những lý tưởng cao đẹp; và sự hy sinh đôi khi chính là cánh cửa để mở ra một cảnh giới cao thượng hơn (như việc Kiền Trắc tái sinh về cõi trời).

Dấu ấn ngựa Kiền Trắc trong nghệ thuật và giáo dục Khmer

Trong các phum sóc ngày nay, hình tượng ngựa Kiền Trắc vẫn sống động. Trong các ngôi Sala (giảng đường) hay các trường Lưỡng ngữ tại chùa, các vị Achar, các sư sãi vẫn thường kể cho con em nghe về ngựa Kiền Trắc như bài học vỡ lòng về tình yêu thương loài vật và lòng biết ơn.

Trên phương diện nghệ thuật, các bức phù điêu xi măng, tranh vẽ màu bột hay tranh kiếng về chủ đề "Thái tử xuất gia" của nghệ nhân Khmer vùng Tây Nam Bộ đạt đến trình độ thẩm mỹ rất cao. Con ngựa Kiền Trắc thường được vẽ với màu trắng (bạch mã), màu của sự thanh khiết, trang sức trên mình ngựa được vẽ tỉ mỉ theo hoa văn Kbach đặc trưng, tạo nên một vẻ đẹp vừa lộng lẫy vừa thoát tục. Đôi mắt của ngựa luôn là điểm nhấn, một đôi mắt buồn mênh mang, chứa đựng cả một bầu trời cảm xúc của loài vật hữu tình.

Lời kết

Mùa xuân Bính Ngọ - Chnăm Momi đang về trên vùng đất Chín Rồng. Những cánh mai vàng đã nở, những ngôi chùa Khmer mái cong vút đang rực rỡ cờ hoa.

Nhắc lại chuyện xưa tích cũ, nói chuyện Ngựa năm Ngọ để thấy rằng, văn hóa của đồng bào Khmer không chỉ rực rỡ ở trang phục, điệu múa, mà còn thâm trầm, sâu sắc trong từng triết lý nhân sinh. Hình tượng ngựa Kiền Trắc là minh chứng sống động cho sự hòa quyện giữa Đạo và Đời, giữa Con người và Thiên nhiên.

Cầu mong trong năm mới Chnăm Momi, mỗi người chúng ta đều nuôi dưỡng được trong mình một "chất Kiền Trắc", có sức khỏe dẻo dai để lao động, có trái tim trung hậu để đối đãi với người đời và có một tâm hồn hướng thiện, biết buông bỏ những ưu phiền để tìm về sự an lạc đích thực. Đó mới thực là ý nghĩa viên mãn nhất của năm con Ngựa.

Tác giả: **Chim Đôn Ta**